

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 16-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Bá Luận;

Ông Mai Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 243/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày: 26/02/1977 tại tỉnh Bình Dương; căn cước công dân số: 074077038396, nơi thường trú: số B L, tổ C, khu D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1935 và bà Đỗ Thị B (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1978 (đã chết) và 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2019). Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 18/01/1999, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục 18 tháng.

- Ngày 01/3/2001, Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em” tại Bản án số 10/HSST. Chấp hành án xong ngày 12/8/2001, đã được xóa án tích.

- Ngày 06/7/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 140/2005/HSST. Chấp hành án xong ngày 18/01/2012, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 3 năm 2024 đến nay (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương); bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Ngọc T:* Ông Cao Trung H1
- Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không có việc làm ổn định. Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 19 tháng 3 năm 2024, Q đen (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0967039167 gọi vào số điện thoại 0878001419 của T kêu đi đến ngã tư Miếu Ông C thuộc thành phố T, tỉnh Bình Dương nhận ma túy đá mang đến cho Q tại nhà số B đường H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Q hứa trả cho T tiền công 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. T đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 59K1-503.58 đến khu vực trạm xe buýt trên đường Đ (cách ngã tư M Cù khoảng 500m) thì thấy Q và K (không rõ nhân thân, lai lịch) đứng đợi T. Q đưa cho T một hộp giấy màu đỏ, vàng, trắng bên trong có chứa ma túy đá, T bỏ trong túi áo khoác bên trái và điều khiển xe đi về địa chỉ số B H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T đang điều khiển xe đến trước nhà số E, đường P, phường P, thành phố T thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ:

- 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius biển số 59K1-503.58 (gồm xe và biển số).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 150 màu đỏ, gắn sim số 0878001419.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại địa chỉ phòng số 7, nhà trọ Trịnh Xuân C, số G đường Đ, tổ A, khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng không phát hiện, thu giữ được gì.

Theo Kết luận giám định số 1523/KL-KTHS(MT) ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B: tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 49,7779 gam (ký hiệu M1); 49,6362 gam (ký hiệu M2).

Theo Kết luận giám định số 3331/KL-KTHS(SKSM) ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B: Xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu: YAMAHA, số

loại: SIRIUS-5C64, biển số 59K1-503.58, Số khung: RLCS5C640AY326136, số máy: 5C64-326140, số khung, số máy không đổi, không phát hiện dấu vết cắt hàn, đục sửa.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSBD-P1 ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định mà cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T. Bị cáo là người có đủ năng lực, nhận thức rõ hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với xã hội, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội; điều đó cho thấy ý thức chủ quan của bị cáo là coi thường, thách thức pháp luật nhằm thoả mãn mục đích tư lợi của bản thân. Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Nhà nước có nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đặt ra những hình phạt nghiêm khắc cho loại tội phạm này.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đã chết, đang nuôi 01 con nhỏ, không có nghề nghiệp ổn định quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T hình phạt tù từ 17 năm tù đến 18 năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ký hiệu 1523/PC09 của Phòng K1 Công an tỉnh B bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định; 01 biển số xe mô tô số 59K1-503.58.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 150 màu đỏ, gắn sim số 08780001419 do Nguyễn Ngọc T sử dụng vào việc phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T - Luật sư Cao Trung H1 trình bày bài bào chữa: đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, ngoài tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo ăn năn hối cải tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết phạm tội do lạc hậu quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không đối đáp, bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc T: mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm được hòa nhập với xã hội, đoàn tụ với gia đình và làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận: khoảng 19 giờ 35 phút ngày 19 tháng 3 năm 2024, đối tượng tên Q đen sử dụng số điện thoại 0967039167 gọi vào số 0878001419 của T kêu đến ngã tư Miếu Ông C thuộc thành phố T, tỉnh Bình Dương nhận ma túy đá rồi mang đến cho Q tại nhà số B H, phường P, thành phố T và hứa trả cho T 500.000 đồng tiền công. T đồng ý và điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 59K1-503.58 đến trạm xe buýt trên đường Đ (cách ngã tư M Cù khoảng 500m) gặp Q và K (không rõ nhân thân, lai lịch) nhận 01 hộp giấy màu đỏ, vàng, trắng có chứa ma túy đá. Thor bỏ trong túi áo khoác bên trái và điều khiển xe đến nhà số B đường H, thành phố T. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến trước nhà số E, đường P, Phường P, thành phố T thì bị lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng là chất ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng 99,4141 gam.

[3] Theo Kết luận giám định số 1523/KL-KTHS(MT) ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B: tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy,

loại Methamphetamine, có khối lượng 49,7779 gam (M1); 49,6362 gam (M2). Tổng khối lượng chất ma túy loại Mrthamphetamine nói trên là 99,4141 gam.

[4] Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã vận chuyển trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 99,4141 gam, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

[5] Chất ma túy mà bị cáo T vận chuyển là loại Methamphetamine, với tổng khối lượng 99,4141 gam nên bị cáo đã phạm vào điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

[6] Cáo trạng số 11/CT-VKSBD-P1 ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là đúng với diễn biến sự việc, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà trực tiếp là hành động vận chuyển trái phép chất ma túy đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn: vợ đã chết, đang nuôi con nhỏ, không có nghề nghiệp ổn định quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Qua đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật và Nhà nước mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

[9.1] 01 bì thư niêm phong ký hiệu 1523/PC09 của Phòng K1 Công an tỉnh B bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án nên

cần tịch thu, tiêu hủy.

[9.2] 01 biển số xe mô tô số 59K1-503.58 do Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký cho chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, số khung: RLCN5P110DY485865, số máy: 5P11485880 do Phan Ngọc Hoài T2, sinh năm: 1989, nơi thường trú: B L, phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký chủ sở hữu. Chiếc xe trên bà T2 bán cho ông Đăng H2, sinh năm 1963, nơi thường trú: 70/481/70 H, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Đăng H2 giao cho con trai là Đặng Trí T3, sinh năm 1994 bán cho người khác, không nhớ đã bán cho ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B xác định biển số xe 59K1-503.58 không phải là của chiếc xe mô tô thu giữ của Nguyễn Ngọc T và tiến hành đăng thông tin tìm chủ sở hữu biển số xe nêu trên nhưng đến nay chưa có ai liên hệ. Xét thấy, cơ quan điều tra đã đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng không có người đến nhận nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9.3] 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 150 màu đỏ (khi bắt có gắn sim số 08780001419) do Nguyễn Ngọc T sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9.4] 01 xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS-5C64, số khung: RLCS5C640AY326136, số máy: 5C64-326140 do bà Nguyễn Thị Thanh T1 (chết tháng 02/2024) là vợ của T mua xe của người không rõ họ tên, địa chỉ. Quá trình điều tra, chiếc xe trên đăng ký biển số 61C1-382.57 do bà Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1968, nơi thường trú: D55A, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 13 tháng 12 năm 2023, Phạm Thanh L trộm cắp chiếc xe trên của bà N. Ngày 02 tháng 01 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Thanh L về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 30 tháng 10 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao chiếc xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương giải quyết theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết khác đối với bị cáo cũng như về xử lý các vật chứng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Người bào chữa thống nhất với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Về đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội do lạc hậu quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương là đô thị và là nơi bị cáo có đủ các điều kiện để tiếp cận các thông tin của đời sống xã hội và các quy định của pháp luật. Do đó, không có cơ sở để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội do lạc hậu theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa.

[12] Đối với đối tượng tên Quang Đ và K là người thuê Nguyễn Ngọc T vận chuyển trái phép chất ma túy, hiện chưa đủ căn cứ xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[13] Về án phí: bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 292, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2024.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ký hiệu 1523/PC09 của Phòng K1 Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký Nguyễn Ngọc T, cán bộ niêm phong Nguyễn Đăng T4, chữ ký Trung tá Nguyễn Bá Á; giấy niêm phong có chữ ký bên nhận Nguyễn Viết H3, người chứng kiến Nguyễn Ngọc T, cán bộ trả mẫu Nhan Thái H4 và dấu đỏ niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; bên trong chứa chất ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 1523/KL-KTHS (MT) ngày 26 tháng 3 năm 2024 của phòng K1 Công an tỉnh Bình Dương;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 biển số xe mô tô số 59K1-503.58.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 150 màu đỏ do Nguyễn Ngọc T sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.